TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-PT
Ngày 19 tháng 8 năm 2020
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân

Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:**

Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 44/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn kháng cáo: Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Anh Hoàng Đình T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị P có quan hệ tình cảm với người khác, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2019. Nay anh T xác định không còn tình cảm gì với chị P nên xin được ly hôn.

* Chị Nguyễn Thị P trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống chị P trình bày phù hợp với lời khai của anh T. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được và ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Chị đồng ý ly hôn anh T.

2. Về con chung: Anh T và chị P thống nhất trình bày, vợ chồng anh chị có 01 con chung là Hoàng Quốc T1, sinh ngày 26/11/2015. Hiện con đang ở với chị P. Anh T và chị P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Đình T và chị Nguyễn Thị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

* Trưởng thôn Ninh Thôn, xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xác nhận: Chị Nguyễn Thị P đưa cháu Hoàng Quốc T1 về sống tại thôn N từ tháng 8 năm 2019. Từ đó đến nay, cháu T1 sinh sống, học tập ổn định. Cơ sở thôn thấy chị P có điều kiện chăm sóc cháu T1 tốt.

Bản án số 22/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Đình T ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Quốc T1, sinh ngày 26/11/2015. Chị P không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2020, anh Hoàng Đình T kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc giao con chung cho chị P nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Đình T trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Anh không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho chị P nuôi vì cháu Hoàng Quốc T1 đã trên 03 tuổi, không thuộc trường hợp người mẹ có quyền đương nhiên được nuôi dưỡng; anh có đủ khả năng để đảm bảo cho cháu T1 có điều kiện tốt để phát triển về mọi mặt như có công việc, thu nhập ổn định, bố mẹ anh T còn khỏe để hỗ trợ anh T trong việc chăm sóc con cái. Mặt khác, chị P không chung thủy đã vi phạm về đạo đức trong cuộc sống hôn nhân.

Chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đã trình bày với Tòa án cấp sơ thẩm về nguyện vọng được nuôi con chung. Chị P thừa nhận về việc có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nhưng nguyên nhân dẫn đến việc chị đi ngoại tình là do anh T không quan tâm đến chị, hay đi sớm về khuya và chửi bới chị, không lo chi tiêu, sinh hoạt cho vợ con. Chị P cho rằng, cháu T1 còn nhỏ, đang sinh sống ổn định cùng chị và cần có sự chăm sóc của người mẹ nên chị đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm vẫn giao con cho chị nuôi như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là hợp lý. Chị P không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T.

Anh T khẳng định không có việc anh chửi bới chị P, còn việc anh hay đi làm về muộn là do tính chất công việc của anh, hàng tháng anh T vẫn đóng tiền học cho con nên lời khai của chị P là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử chấp nhận kháng cáo của anh

T, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà. Giao con chung Hoàng Quốc T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của anh Hoàng Đình T làm trong thời hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn thì thấy: Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung thì thấy, anh T, chị P đều có công việc, thu nhập ổn định, có bố mẹ đẻ hai bên hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên điều kiện là ngang nhau. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T cho rằng chị P có quan hệ ngoại tình với người khác trong thời kỳ hôn nhân, dẫn đến những mâu thuẫn gia đình và chị P cũng thừa nhận việc ngoại tình của mình tại phiên tòa. Đây là hành vi vi phạm về đạo đức, vi phạm chế độ hôn nhân và gia đình và cũng là nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn của anh T và chị P. Do vậy, việc giao con chung cho chị P nuôi là không hợp lý nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hoàng Đình T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh Hoàng Đình T được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 24, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Đình T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 22/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Đình T ly hôn chị Nguyễn Thị P.

1.2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Quốc T1, sinh ngày 26/11/2015 cho anh Hoàng Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

2. Về án phí: Anh Hoàng Đình T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006053 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 19/8/2020.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND, THA huyện Hưng Hà;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã C, h. H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân **Lương Hải Yến** **Đỗ Thị Hà**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hà